

Số: 116 /TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG
phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN thực hiện theo Nghị quyết
số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ đối với huyện được lựa chọn thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ cuộc họp ngày 21/4/2025 của Thường trực Huyện ủy và cuộc họp ngày 22/4/2025 của BTV Huyện ủy về cho ý kiến về các nội dung do UBND huyện trình. Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 169/TTr - TCKH ngày 22/4/2025.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thống nhất thông qua nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội, với các nội dung cụ thể như sau:

Nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN hết nhiệm vụ chi thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh.

Theo đề nghị tại Tờ trình số 169/TTR-TCKH ngày 22/4/2025 của Phòng Tài chính – Kế hoạch nguồn vốn sự nghiệp còn lại hết nhiệm vụ chi đề nghị chuyển trả huyện để phân bổ thực hiện dự án khác 3 tỷ 431 triệu đồng.

Bao gồm các dự án.

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt 3 tỷ 249 triệu đồng.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị 35 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS & MN 72 triệu đồng.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân DTTS và miền núi 31 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch 44 triệu đồng.

(Đính kèm biểu tổng hợp các dự án hết nhiệm vụ chi)

Giao thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 3 tỷ 431 triệu đồng.

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

**BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI HẾT NHIỆM VỤ CHI ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TRẢ HUYỆN ĐỂ PHÂN BỐ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số 116 /TTr-UBND ngày 22/4/2025 của UBND huyện Bù Đăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
	Tổng cộng			3.431.419.566	2.914.604.727	323.828.286	192.986.553	
I	Dự án 1			3.248.801.200	2.895.300.000	301.380.000	52.121.200	
1	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	0511	UBND xã Bình minh	98.111.200	57.500.000	5.000.000	35.611.200	
2	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	0511	UBND xã Đăng Hà	500.000	500.000			
3	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	0511	UBND xã Bom Bo	500.000			500.000	
4	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	511	UBND xã Đường 10	40.000.000	17.400.000	14.740.000	7.860.000	
5	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	511	UBND xã Phước Sơn	11.500.000		3.350.000	8.150.000	
6	Hỗ trợ chuyển đổi nghề			2.420.800.000	2.200.500.000	220.300.000		Dư NS cấp huyện
7	Hỗ trợ nước phân tán			677.390.000	619.400.000	57.990.000	-	
II	Dự án 3			35.021.000	-	-	35.021.000	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại xã Đăng Hà	0513	UBND xã Đăng Hà	16.425.000			16.425.000	
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại xã Đường 10	0513	UBND xã Đường 10	13.816.000			13.816.000	
3	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại xã Thống Nhất	0513	UBND xã Thống Nhất	4.780.000			4.780.000	
III	Dự án 4	1		72.293.775	-	3.052.785	69.240.990	

STT	Nội dung	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
1	Sửa chữa đường từ cổng chao thôn Đak Nung đến ngã ba Công an Thôn Đak Nung, xã Đak Nhou	0514	UBND xã Đak Nhou	12.620.495			12.620.495	
2	Sửa chữa tuyến đường từ cây xăng Chung Chiểu đi ngã ba nhà ông Long Thôn Đak Nung, xã Đak Nhou	0514	UBND xã Đak Nhou	12.620.495			12.620.495	
3	Sửa chữa đoạn đường từ Dốc đỏ lên đồi thượng Thôn 5, xã Đăng Hà	0514	UBND xã Đăng Hà	47.052.785		3.052.785	44.000.000	
IV	Dự án 5			30.800.741	8.449.727	845.901	21.505.113	
1	Tổ chức lớp xóa mù chữ	0515	Phòng GD&ĐT	1.373.925			1.373.925	
2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học cho Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong	0515	Phòng GD&ĐT	9.723.000	8.449.727	845.901	427.372	
3	Tiểu Dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng Dân tộc thiểu số và miền núi	0515	Phòng LĐTĐ&XH	3.000.000			3.000.000	
4	Làm nhà vệ sinh Trường tiểu học Thọ Sơn (điểm chính), xã Thọ Sơn	0515	UBND xã Thọ Sơn	16.703.816			16.703.816	
V	Dự án 6			44.502.850	10.855.000	18.549.600	15.098.250	
1	Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tiêu biểu, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	0516	Phòng VH&TT	1.098.250			1.098.250	
2	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ truyền dạy văn hóa phi vật thể	0516	Phòng VH&TT	13.980.000	5.980.000	5.000.000	3.000.000	

STT	Nội dung	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
3	Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một	0516	Phòng VH&TT	4.549.600	-	549.600	4.000.000	
4	Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	0516	Phòng Dân tộc	12.550.000	550.000	8.000.000	4.000.000	
5	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể	0516	Phòng Dân tộc	12.325.000	4.325.000	5.000.000	3.000.000	





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Số: **NQ-HĐND**

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn
đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện về việc Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện về việc Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trong trung hạn giai

đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện và Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày /4/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư công: 191 tỷ 369 triệu đồng. *Bằng chữ: (Một trăm chín mươi một tỷ, ba trăm sáu mươi chín triệu đồng chẵn).*

- | | |
|---|--------------------|
| - Vốn phân cấp: | 32.248 triệu đồng. |
| - Vốn sử dụng đất: | 65.326 triệu đồng. |
| - Vốn tỉnh hỗ trợ phòng học: | 266 triệu đồng. |
| - Vốn cân đối ngân sách: | 61.884 triệu đồng. |
| - Vốn kết dư theo Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh: | 27.560 triệu đồng. |
| - Vốn 1.000 hộ nghèo DTTS: | 4.085 triệu đồng. |

2. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2025:

- | | |
|--|--------------------|
| - Vốn bố trí cho công trình khởi công năm 2025: | 79.684 triệu đồng. |
| - Vốn bố trí các công trình chuẩn bị đầu tư: | 0 đồng. |
| - Vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2025: | 0 đồng. |

(Có bảng biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện Bùi Đăng và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND huyện Bùi Đăng.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng Nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện Bù Đăng khóa VII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2025 có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Hồng

**BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THIỀU SÓ VÀ MIỀN NÚI HẾT NHIỆM VỤ CHI ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TRẢ HUYỆN ĐỂ PHÂN BỐ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /4/2025 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
	Tổng cộng			3.431.419.566	2.914.604.727	323.828.286	192.986.553	
I	Dự án 1			3.248.801.200	2.895.300.000	301.380.000	52.121.200	
1	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	0511	UBND xã Bình minh	98.111.200	57.500.000	5.000.000	35.611.200	
2	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	0511	UBND xã Đăng Hà	500.000	500.000			
3	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	0511	UBND xã Bom Bo	500.000			500.000	
4	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	511	UBND xã Đường 10	40.000.000	17.400.000	14.740.000	7.860.000	
5	Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề	511	UBND xã Phước Sơn	11.500.000		3.350.000	8.150.000	
6	Hỗ trợ chuyển đổi nghề			2.420.800.000	2.200.500.000	220.300.000		Dư NS cấp huyện
7	Hỗ trợ nước phân tán			677.390.000	619.400.000	57.990.000	-	
II	Dự án 3			35.021.000	-	-	35.021.000	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại xã Đăng Hà	0513	UBND xã Đăng Hà	16.425.000			16.425.000	
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại xã Đường 10	0513	UBND xã Đường 10	13.816.000			13.816.000	
3	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại xã Thống Nhất	0513	UBND xã Thống Nhất	4.780.000			4.780.000	
III	Dự án 4	1		72.293.775	-	3.052.785	69.240.990	



STT	Nội dung	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
1	Sửa chữa đường từ cổng chao thôn Đak Nung đến ngã ba Công an Thôn Đak Nung, xã Đak Nhau	0514	UBND xã Đak Nhau	12.620.495			12.620.495	
2	Sửa chữa tuyến đường từ cây xăng Chung Chiêu đi ngã ba nhà ông Long Thôn Đak Nung, xã Đak Nhau	0514	UBND xã Đak Nhau	12.620.495			12.620.495	
3	Sửa chữa đoạn đường từ Dốc đỏ lên đồi thượng Thôn 5, xã Đăng Hà	0514	UBND xã Đăng Hà	47.052.785		3.052.785	44.000.000	
IV	Dự án 5			30.800.741	8.449.727	845.901	21.505.113	
1	Tổ chức lớp xóa mù chữ	0515	Phòng GD&ĐT	1.373.925			1.373.925	
2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học cho Trường PTDTNT THCS&THPT Điều Ong	0515	Phòng GD&ĐT	9.723.000	8.449.727	845.901	427.372	
3	Tiểu Dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng Dân tộc thiểu số và miền núi	0515	Phòng LĐTĐ&XH	3.000.000			3.000.000	
4	Làm nhà vệ sinh Trường tiểu học Thọ Sơn (điểm chính), xã Thọ Sơn	0515	UBND xã Thọ Sơn	16.703.816			16.703.816	
V	Dự án 6			44.502.850	10.855.000	18.549.600	15.098.250	
1	Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tiêu biểu, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	0516	Phòng VH&TT	1.098.250			1.098.250	
2	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ truyền dạy văn hóa phi vật thể	0516	Phòng VH&TT	13.980.000	5.980.000	5.000.000	3.000.000	

STT	Nội dung	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
3	Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một	0516	Phòng VH&TT	4.549.600	-	549.600	4.000.000	
4	Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	0516	Phòng Dân tộc	12.550.000	550.000	8.000.000	4.000.000	
5	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể	0516	Phòng Dân tộc	12.325.000	4.325.000	5.000.000	3.000.000	

